

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2020/TLST - DS ngày 21 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) T Việt Nam.

Địa chỉ: Số XXX, đường K, quận K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Việt H. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Gia Lai Ngân hàng TMCP T Việt Nam.(Theo văn bản uỷ quyền: 87/UQ-VCB-PC ngày 01/04/2019).Địa chỉ: Địa chỉ: XX T, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Bà Đỗ Thị Việt H uỷ quyền lại cho ông Hà L– Phó Phòng giao dịch S - Ngân hàng TMCP T Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai. (Theo Giấy uỷ quyền số 106/UQ-NHNTGL ngày 15/4/2020). Địa chỉ: XXX V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Trần Đình H và bà Lê Thị H.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải thanh toán: Ông Trần Đình H và bà Lê Thị H công nhận nợ và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S tổng số tiền là 283.244.307 đồng (*Hai trăm tám mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm lẻ bảy đồng*). Trong đó, nợ gốc: 199.984.702 đồng (*một trăm chín mươi chín triệu chín trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm lẻ hai đồng*), nợ lãi tạm tính đến ngày hòa giải 24/3/2021 là 83.259.605 đồng (*tám mươi ba triệu hai trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm lẻ năm đồng*).

2.2. Thời hạn và phương thức thanh toán:

Năm 2021 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) chia thành 2 lần: Lần 1: Thanh toán số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) vào ngày 30/6/2021; Lần 2: Thanh toán số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) vào ngày 30/12/2021.

Năm 2022 thanh toán số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) chia thành 2 lần: Lần 1: Thanh toán số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) vào ngày 30/6/2022; Lần 2: Thanh toán số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) vào ngày 30/12/2022.

Năm 2023 thanh toán số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) chia thành 2 lần: Lần 1: Thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) vào ngày 30/6/2023; Lần 2: Thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) vào ngày 30/12/2023.

Năm 2024 thanh toán số tiền 83.244.307 đồng (*Tám mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm lẻ bảy đồng*) tiền lãi phát sinh (nếu có) vào ngày 25/12/2024.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thì thanh toán xong khoản nợ gốc này”(Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Trường hợp ông Trần Đình H và bà Lê Thị H vi phạm một trong các mốc thời gian thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ đối với số tiền còn lại chưa thi hành án mà ông Trần Đình H và bà Lê Thị H có nghĩa vụ phải thực hiện.

Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đình H và bà Lê Thị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 008083 ngày 06/12/2002 mang tên ông Trần Đình H khi ông Trần Đình H và bà Lê Thị H thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Trần Đình H và bà Lê Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông Trần Đình H và bà Lê Thị H đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 13/11A/NHNT vào ngày 13/11/2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng S, tỉnh Gia Lai ngày 14/11/2017 đối với là thửa đất số 44, tờ bản đồ số 21, diện tích 505 m², địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai đã được UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 008083 ngày 06/12/2002 mang tên ông Trần Đình H để thu hồi nợ. Với vị trí tứ cận theo hiện trạng sau khi xem xét thẩm định tại chỗ như sau:

Phía Đông giáp đất ông Lê Quang D, có chiều dài 30,16 m.

Phía Tây giáp đất còn lại của ông Trần Đình H, có chiều dài 29,76 m.

Phía Nam giáp với đất ông Hồ D, có chiều dài 16,9 m.

Phía Bắc giáp với đường đi có chiều dài 3,1 m + 13,8 m.

(Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo).

Ngày 21/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 44, tờ bản đồ số 21, thửa đất này được ông Trần Đình H và bà Lê Thị H sử dụng ổn định, không có tranh chấp với bên thứ ba.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Ông Trần Đình H và bà Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) theo biên bản giao nhận tạm ứng chi phí tổ tụng ngày 08 tháng 12 năm 2020. Ông Trần Đình H và bà Lê Thị H phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền tạm ứng chi phí tổ tụng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thỏa thuận ông Trần Đình H và bà Lê Thị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.081.107 đồng (*Bảy triệu, không trăm tám mươi một nghìn một trăm lẻ bảy đồng*) {(283.244.307 đồng x 5%) : 2} để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 10.765.293 đồng (*Mười triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0003017 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dịu

